

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON NĂM HỌC 2024 – 2025

Tên nhóm/ lớp: Mẫu giáo 5-6 tuổi số 1

Số lượng trẻ trong nhóm/ lớp: 25/25 trẻ

Số giáo viên/ 1 lớp, tên giáo viên: Lớp có 2 cô giáo

Cô: Lò Thị Thư ; Cô: Nguyễn Thanh Tâm

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chăm sóc, nuôi dưỡng:

1.1. Tổ chức ăn:

Cô giáo là người chăm sóc trẻ có vai trò thay thế người mẹ để chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian trẻ ở trường. Vì vậy cô giáo cần đáp ứng nhu cầu về ăn, ngủ, vệ sinh, chăm sóc sức khỏe và an toàn cho trẻ.

- Tổ chức cho trẻ ăn: Tối thiểu 1 bữa chính, hai bữa phụ /ngày tại trường, lớp học.

- + Trẻ cần được ăn đủ nhu cầu về năng lượng và các chất dinh dưỡng.

- + Tham mưu với bộ phận phụ trách bán trú; ban quản lý bán trú của nhà trường; giáo viên cùng phối hợp để xây dựng thực đơn theo tuần, theo mùa cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Trẻ biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của chúng đối với sức khỏe. (Trẻ nói được tên một số món ăn được chế biến hàng ngày, biết ăn chín uống sôi...)

- Chăm sóc bữa ăn:

- + Trước khi ăn cô giáo hướng dẫn trẻ kê xếp bàn ghế và rửa tay, rửa mặt...

- + Trong khi ăn cô giáo tạo không khí vui vẻ, thoải mái, động viên trẻ ăn hết xuất, quan tâm chăm sóc những trẻ mới ốm dậy, suy dinh dưỡng, trẻ biếng ăn...Chú ý đề phòng tránh hóc, sặc ở trẻ.

- + Sau khi ăn cô hướng dẫn trẻ cất bát thìa, bàn ghế vào nơi quy định.

- + Nước uống khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ/ ngày (Kể cả nước trong thức ăn).

Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ bản thân trong sinh hoạt hàng ngày. (Tự rửa tay bằng xà phòng, tự rửa mặt, đánh răng, tự thay quần áo khi bị ướt bẩn, phù hợp với thời tiết, biết đi vệ sinh đúng nơi quy định...)

Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe. (Biết vệ sinh răng miệng; Biết đội mũ khi ra nắng, đeo tất mặc áo khi trời lạnh; Biết nói với người lớn khi bị đau, bị chảy máu...; Biết che miệng khi hắt hơi; Biết bỏ rác đúng nơi quy định...)

Trẻ biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh (Bàn là, bếp điện, ấm đun nước. Những nơi nguy hiểm như ao, hồ, sông suối; Không tự ý uống thuốc; Không ăn những đồ lạ, có mùi... Nhận biết được số điện thoại của người thân, địa chỉ nơi ở để khi bị lạc còn biết nhờ người giúp đỡ...).

Trẻ thể hiện được một số cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, điệu bộ (buồn, vui, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên...). Có một số kỹ năng xã hội thể hiện qua các hoạt động hằng ngày như biết chào hỏi, lễ phép; Biết xếp hàng chờ đến lượt; Biết quan tâm, chăm sóc những người thân; Biết tiết kiệm điện, nước, bỏ rác đúng nơi quy định...

1.2. Tổ chức cho trẻ ngủ: Tổ chức cho trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa (khoảng 150 phút). Bố trí chỗ ngủ sạch sẽ, yên tĩnh, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông.

1.3. Vệ sinh:

- Vệ sinh cá nhân: có đầy đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân cho trẻ khi rửa tay, rửa mặt, khi đi vệ sinh...

- Vệ sinh môi trường: Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải.

1.4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn.

- Trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm. Theo dõi, đánh giá sự phát triển cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi (theo quý), phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì (theo tháng).

- Phòng tránh các bệnh thường gặp ở trẻ.
- Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thương tích thường gặp.
- Cô, trẻ và các bậc phụ huynh thực hiện tốt việc phòng, chống dịch bệnh.
- Phối hợp liên ngành với gia đình, nhà trường, xã hội và cộng đồng cùng chăm sóc, giáo dục trẻ.

2. Mục tiêu giáo dục:

a. Mục tiêu chung:

Giúp trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

Thực hiện chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh nhằm nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu học tập góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển của địa phương.

Tiếp tục tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non người dân tộc thiểu số trên địa bàn phường Thanh Trường, đặc biệt là điểm trường phổ 6, bảo đảm cho trẻ có kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng tiếng Việt để hoàn thành chương trình GDMN tạo tiền đề để học tập, lĩnh hội tri thức của các cấp học tiếp theo; góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển bền vững các dân tộc thiểu số, đóng góp vào sự tiến bộ, phát triển của địa phương. Hình thành và phát triển khả năng sử dụng tiếng Việt của trẻ, chuẩn bị cho trẻ học tập ở trường Tiểu học như: Hình thành và phát triển khả năng nghe nói Tiếng Việt; Hiểu và sử dụng đúng từ ngữ và câu bằng tiếng Việt trong giao tiếp hằng ngày. Trẻ tự tin trong giao tiếp và có hứng thú khi học tiếng Việt; Có một số kỹ năng cần thiết cho việc học đọc, học viết.

- Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em trong các hoạt động trong ngày.

- Xây dựng giáo dục kỹ năng sống cho trẻ thông qua các hoạt động.

- Thực hiện STEAM, xây dựng môi trường hoạt động giáo dục STEAM phù hợp với trường, lớp và bối cảnh địa phương.

- *Ứng dụng một số phương pháp giáo dục của một số nước tiên tiến trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non. (STEM/STEAM).*

- Xây dựng thư viện thân thiện trong trường mầm non.

Tiếp tục tổ chức thực hiện công tác bán trú với chế độ dinh dưỡng hợp lý cho trẻ mầm non để phòng, chống dịch bệnh. Bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống lây nhiễm bệnh. Tăng cường giáo dục dinh dưỡng và phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong đảm bảo chế độ dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm phòng dịch bệnh cho trẻ tại gia đình.

Tiếp tục xây dựng và hướng dẫn cha mẹ trẻ sử dụng kho tài liệu, học liệu, các video hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà thông qua ứng dụng zalo, viber, website nhà trường... Xây dựng kịch bản thực hiện Chương trình trong tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tăng cường công tác phối hợp liên ngành và gia đình nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non trong bối cảnh dịch bệnh.

b. Mục tiêu cụ thể:

Chương trình giáo dục mẫu giáo nhằm giúp trẻ em từ 5 – 6 tuổi phát triển hài hòa về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ...

Trẻ là người DTTS biết nói Tiếng Việt; Hiểu và sử dụng đúng từ ngữ và câu bằng tiếng Việt trong giao tiếp hằng ngày. Trẻ tự tin trong giao tiếp và có hứng thú khi học tiếng Việt; Có một số kỹ năng cần thiết cho việc học đọc, học viết.

Tổ chức giáo dục cảm xúc thông qua trải nghiệm.

Tổ chức giáo dục phát triển thẩm mỹ, nhận thức phù hợp với bối cảnh địa phương. Quản lý giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.

- Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em trong các hoạt động trong ngày.

- Xây dựng giáo dục kỹ năng sống cho trẻ thông qua các hoạt động.

- Thực hiện STEAM, xây dựng môi trường hoạt động giáo dục STEAM phù hợp với trường, lớp và bối cảnh địa phương.

- Xây dựng thư viện thân thiện trong trường mầm non.

- *Tổ chức các hoạt động khám phá khoa học qua thực hành trải nghiệm cho trẻ mầm non.*

- *Ứng dụng một số phương pháp giáo dục của một số nước tiên tiến trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non. (STEM/STEAM).*

*** Giáo dục phát triển thể chất.**

- Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao của trẻ phát triển bình thường theo lứa tuổi.

- Có một số tố chất vận động như nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ.

- Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế.

- Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian.

- Có kĩ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay.

- Có một số hiểu biết về thực phẩm và lợi ích của việc ăn uống đối với sức khỏe con người.

- Có 1 số thói quen, kĩ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân.

*** *Phát triển nhận thức.***

- Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh.

- Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý và ghi nhớ có chủ định.

- Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau.

- Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, hình ảnh, lời nói, ...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu.

- Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán.

- Thể hiện sự tò mò về nhận thức; nhạy cảm với các vấn đề thực tiễn; năng lực bản thân và sự tự tin, khao khát kiến thức và đam mê phát triển; nhận biết được, phân tích và đưa ra giả thuyết, kiểm chứng các dự đoán; quan sát và thu thập được dữ liệu, rút ra được kết luận về những hiện tượng quan sát được; thực hiện được thí nghiệm khoa học; tạo ra các phản ứng hóa học và quan sát quá trình cũng như kết quả của chúng và sử dụng lời nói để thể hiện sự hiểu biết; phát triển sở thích trong hoạt động khoa học (STEM/ STEAM)

*** *Phát triển ngôn ngữ.***

- Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày.

- Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...). Trẻ nghe, hiểu và nói được các từ đơn giản bằng tiếng anh.

- Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hàng ngày.

- Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện theo tranh, tập kể truyện sáng tạo.

- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.

- Có một số kĩ năng ban đầu trong việc đọc và viết.

- Nhận biết được mục đích của việc sử dụng lời nói trong giao tiếp, nhận thức và trải nghiệm học tập; sử dụng lời nói và các phương tiện phi ngôn ngữ theo đúng

quy tắc tiếng mẹ đẻ; năng lực sử dụng ngôn ngữ với nhiều kiểu câu khác nhau; sử dụng ngôn ngữ lời nói để thiết lập, duy trì, phát triển các mối quan hệ giao tiếp, hoạt động; hỏi bằng những câu hỏi tái hiện, câu hỏi truy vấn; phân tích và giải quyết vấn đề bằng lời nói, Ví dụ: sử dụng ngôn ngữ mang tính biểu cảm (STEAM)

- Tổ chức hoạt động thư viện thân thiện theo kế hoạch

*** Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội.**

- Có ý thức về bản thân.

- Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.

- Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực.

- Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ.

- Thực hiện một số quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.

- Biết biểu hiện một số cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, điệu bộ, trạng thái (vui, buồn, tức giận, sợ hãi...).

- Có một số kỹ năng xã hội thông qua các hoạt động hằng ngày.

- Bảo vệ thông tin bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em khi trẻ em tiếp cận thông tin, tham gia các hoạt động trên môi trường mạng và ngăn chặn, xử lý các hành vi lợi dụng môi trường mạng thực hiện các hành vi bị nghiêm cấm đối với trẻ em dưới mọi hình thức theo quy định của pháp luật.

- Trang bị kiến thức, kỹ năng số cho trẻ em theo từng độ tuổi để biết tự bảo vệ mình và biết cách tương tác an toàn trên môi trường mạng trong đó gồm: Sử dụng mạng lành mạnh, an toàn, tự bảo vệ mình khi tham gia tương tác trên môi trường mạng và cách thức nhận diện, thông báo, tố giác hành vi, vụ việc xâm hại trẻ em trên môi trường mạng.

- Phân loại nội dung phù hợp với các độ tuổi của trẻ em, triển khai các giải pháp để bảo vệ trẻ em và hỗ trợ cha mẹ quản lý việc sử dụng ứng dụng, dịch vụ của trẻ em trên môi trường mạng.

- Lồng ghép vào chương trình giáo dục các nội dung trang bị kiến thức, kỹ năng cao nhận thức về môi trường mạng cho trẻ em và kỹ năng cơ bản khi tham gia sử dụng Internet, cách thức tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị xâm hại trên môi trường mạng.

- Tổ chức các hoạt động cho trẻ tạo nên giờ học hạnh phúc, lớp học hạnh phúc trong trường học hạnh phúc để thực hiện chủ đề “ Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em” trong các hoạt động ở lứa tuổi 5 – 6 tuổi

- Tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho trẻ thông qua các hoạt động trải nghiệm, lồng ghép, chuyên biệt.

- Trang trí góc, lớp học STEAM, tổ chức 1 số hoạt động học, chơi theo phương pháp STEAM.

*** Phát triển thẩm mỹ.**

- Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống trong tác phẩm nghệ thuật.

- Có khả năng thể hiện cảm xúc, sự sáng tạo trong hoạt động âm nhạc, tạo hình.

- Yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật; có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp.

- Có khả năng sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ (tạo ra các sản phẩm, đặt tên cho sản phẩm..) sáng tạo, sửa chữa, thiết kế để tạo ra sản phẩm (STEAM)

*** Yêu cầu về nội dung GDMN:**

- Đảm bảo tính khoa học, tính vừa sức và nguyên tắc đồng tâm phát triển từ dễ đến khó; đảm bảo tính liên thông giữa các độ tuổi, giữa nhà trẻ, mẫu giáo và cấp tiểu học; thống nhất giữa nội dung giáo dục với cuộc sống hiện thực, gắn với cuộc sống và kinh nghiệm của trẻ; chuẩn bị cho trẻ từng bước hòa nhập cuộc sống.

- Phù hợp với sự phát triển tâm sinh lí của trẻ em, hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn; cung cấp kĩ năng sống phù hợp với lứa tuổi; giúp trẻ em biết kính trọng, yêu mến, lễ phép với ông bà, cha mẹ, thầy giáo, cô giáo; yêu quý anh, chị, em, bạn bè; thật thà, mạnh dạn, tự tin và hồn nhiên, yêu thích cái đẹp; ham hiểu biết, thích đi học.

- Lồng ghép nội dung giáo dục giới, bạo lực học đường, biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu, làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh vào các chủ đề một cách phù hợp với từng độ tuổi.

- Đối với trẻ dân tộc: Giúp trẻ nghe hiểu, nói rõ ràng từ, câu phù hợp với giao tiếp hàng ngày, làm quen với chữ viết và việc đọc sách.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục cảm xúc cho trẻ thông qua trải nghiệm.

- Tổ chức các HĐ giáo dục kỹ năng xã hội thông qua các hoạt động hằng ngày.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục giới cho trẻ mầm non.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục sáng tạo và cảm thụ nghệ thuật cho trẻ mầm non thông qua hoạt động tạo hình.

- Quản lý giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ trải nghiệm nhằm hình thành và phát triển các biểu tượng toán cho trẻ mầm non.

- Tổ chức các hoạt động cho trẻ tạo nên giờ học hạnh phúc, lớp học hạnh phúc trong trường học hạnh phúc để thực hiện chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em” trong các hoạt động ở trường mầm non.

- Tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho trẻ thông qua các hoạt động trải nghiệm, lồng ghép, chuyên biệt.

- Trang trí góc, lớp học STEAM, tổ chức 1 số hoạt động học, chơi theo phương pháp STEAM.

- Tổ chức các hoạt động khám phá khoa học qua thực hành trải nghiệm cho trẻ mầm non.

- Tổ chức hoạt động thư viện thân thiện theo kế hoạch.

2. MỤC TIÊU, NỘI DUNG GIÁO DỤC.

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	T/ hiện trong chủ đề	Đ/c bổ sung
STT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất.				
Phát triển vận động:				
1	Trẻ thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp: - Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc bản nhạc, bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: + Hít vào, thở ra. + Gà gáy. + Thổi bóng + Thổi nơ - Tay: + Đưa tay ra phía trước, sau. + Đưa tay ra phía trước, sang ngang. + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (Kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân) + Co và ruỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. + Đánh chéo hai tay ra hai phía trước, sau + Luân phiên từng tay đưa lên cao - Lưng bụng lườn: + Nghiêng người sang hai bên + Đứng cúi người về trước + Ngửa người ra sau kết hợp tay đưa lên cao, chân bước sang phải, sang trái. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông chân bước sang phải, sang trái + Nghiêng người sang 2 bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9.	

		phải, sang trái. + Đứng quay người sang bên + Cúi về trước, ngửa ra sau + Quay người sang bên -Chân: + Khụy gối + Bật, đưa chân sang ngang. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang, nhảy lên đưa 1 chân về phía trước, 1 chân về sau. + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Đưa chân ra các phía + Nâng cao chân, gập gối. + Bật về các phía .		
2	Trẻ thể hiện được kĩ năng vận động cơ bản và các tổ chức trong vận động. - Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện VĐ. Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m; không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục; đứng một chân và giữ thăng người trong 10 giây. Vận động bật, nhảy.	- Đi trên ván kê dốc. - Đi trên ghế thể dục. - Bật liên tục vào vòng . - Bật xa 40 - 50 cm. - Bật nhảy từ trên cao xuống 40 – 45cm. - Bật tách chân, khép chân qua 7 ô. - Bật qua vật cản 15 – 20 cm. - Đi khụy gối. - Đi trên dây	2,3,4,5,6,7,9	
3	- Trẻ kiểm soát được vận động. Đi/chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần)	- Đi bằng mép ngoài bàn chân -Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. - Đi nổi bàn chân tiến lùi. - <i>Đi bằng gót chân</i> - Chạy chậm khoảng 100 - 120 m. - Chạy và vượt qua chướng ngại vật - Đi thay đổi hướng đích khác theo hiệu lệnh. - Đi trên dây	- Thực hiện trong chủ đề: 1,2,3,5,6,7,8,9	
4	- Trẻ phối hợp tay - mắt	- Tung bóng lên cao và bắt bóng	- Thực hiện	

	trong vận động. Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4m) Ném trúng đích đứng (xa 2m x cao 1,5m). Đi, đập, tung và bắt được bóng nảy 4 - 5 lần liên tiếp.	bằng 2 tay. - Đi vừa đập - bắt bóng. - Ném xa bằng 2 tay. - Ném trúng đích nằm ngang bằng 1 tay. - Ném trúng đích thẳng đứng bằng 2 tay. - Chuyển, bắt bóng trên đầu, qua chân. - Chuyển bóng bằng 2 tay qua đầu, ra sau lưng - Nhảy lò cò, ném xa bằng 1 tay. - Bắt và ném bóng với người đối diện. - Tung, đập bắt bóng tại chỗ.	trong chủ đề: 2,3,4,5,6,7,8,9	
5	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Chạy liên tục theo hướng thẳng 18m trong 10 giây; ném trúng đích đứng (cao 1,5m, xa 2m); bò vòng qua 5 – 6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5m, trườn, trèo theo đúng yêu cầu.	- Bò bằng bàn tay và bàn chân 4m - 5m - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1.5m x 30cm - Chạy thay đổi hướng theo hiệu lệnh. - Chạy 18m trong khoảng 10 giây. - Bò đích dắc qua 7 điểm - Bò chui qua ống dài 1.5m x 0.6m. - Trèo lên, xuống 7 dóng thang. - Bò qua vật cản cao 15 – 20cm - Chạy và vượt qua chướng ngại vật	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2,3,4,5,6,9	
Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt.				
6	- Trẻ thực hiện được các vận động (uốn ngón tay, bàn tay, xoay cổ tay, gập - mở lần lượt từng ngón tay)	- Các loại cử động bằng bàn tay, ngón tay và cổ tay. - <i>Trẻ biết xòe, nắm bàn tay, co duỗi ngón tay, quay cổ tay, ngón tay, búng bật ngón tay; đan ngón tay; chạm các ngón tay vào nhau, xoa tay...(Chơi các trò chơi dân gian; Giở sách; ghép chữ cái; nặn; cắt giấy...)</i>	- T/h trong chủ đề: 1, 2, 3	
7	Trẻ biết phối hợp được các	- Bẻ, nắn.		

	cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số; Cắt được theo đường viền của hình vẽ; Xếp chồng 12 - 15 khối theo mẫu; Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu; Tự cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya).	- Lắp ráp. - Xé, cắt đường vòng cung. - Tô, đồ theo nét. - Cài, cởi cúc, kéo khóa (phéc mơ tuya), xâu, luồn, buộc dây. - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Xếp chồng 12 - 15 khối theo mẫu	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 6	
* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.				
8	Cân nặng, chiều cao của trẻ trai, gái.	- Cân nặng: + Trẻ trai: 15,9 - 27,1kg + Trẻ gái: 15,3 - 27,8kg - Chiều cao: + Trẻ trai: 106,1 - 125,8cm + Trẻ gái: 104,9 - 125,4cm - Thực hiện cân đo cho trẻ 4 lần/năm - Trẻ suy dinh dưỡng cân vào hàng tháng.	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 3, 5, 9, 7.	
9	- Trẻ biết lựa chọn được một số TP khi được gọi tên nhóm: Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá...Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...	- Nhận biết một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.	- Thực hiện trong chủ đề: 2, 6	
10	- Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Làm quen một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống. - Trẻ kể được món ăn mà trẻ thích và trẻ biết nhiều món ăn khác nhau. - Trẻ biết ăn uống đầy đủ chất dinh dưỡng, có thói quen tốt trong sinh hoạt hàng ngày...	- Thực hiện trong chủ đề: 4, 5, 6	

11	- Trẻ biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khôe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho SK.	- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 6	
12	Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ trong SH. - Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản: Rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng; Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn và để vào đúng nơi quy định; Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong dội/giặt nước cho sạch.	- Tập luyện kĩ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. - <i>Dạy trẻ phòng vệ sinh của bạn trai và bạn gái.</i> - <i>GD trẻ yêu quý và giữ gìn vệ sinh cá nhân, tập thể dục đều đặn để cơ thể phát triển cân đối và khỏe mạnh.</i> - <i>Trẻ có kỹ năng ứng phó khi có thiên tai.</i> - <i>Trẻ biết một số nề nếp thói quen trong vệ sinh: Có hành vi ăn uống văn minh; biết rửa hoa quả trước khi ăn; biết giúp cô chuẩn bị đồ dùng (bàn, ghế, khăn...) trước khi tổ chức ăn.</i>	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 3	
13	- Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.	- Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.	- T/h trong chủ đề: 1	
14	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe: - Trẻ có 1 số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn; Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn; Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau; Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.	- Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2	
15	- Trẻ có được 1 số hành vi và thói quen tốt trong VS,	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.	- Thực hiện trong chủ đề:	

	phòng bệnh: VS răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy; Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh; Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt. Che miệng khi ho, hắt hơi; Đi VS, bỏ rác đúng nơi quy định; không nhổ bậy ra lớp.	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Lựa chọn và sử dụng trang phục một cách phù hợp với thời tiết. - Ích lợi của việc mặc trang phục phù hợp với thời tiết. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh. - <i>Cho trẻ nhận biết trang phục của bạn trai và bạn gái.</i> - <i>Trẻ biết bảo vệ môi trường như: vứt rác đúng nơi quy định, giữ gìn đồ dùng đồ chơi, chăm sóc cây xanh.....</i> - <i>Trẻ biết đeo khẩu trang, giữ gìn vệ sinh thân thể.</i> - <i>Trẻ biết rửa tay, khử khuẩn sau khi tham gia các hoạt động.</i>	2, 8	
16	Trẻ biết 1 số nguy cơ không an toàn và phòng tránh: - Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng...là những vật dụng nguy hiểm khi đến gần; không nghịch vật sắc, nhọn.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.	- Thực hiện trong chủ đề: 3, 4, 7	
17	- Trẻ biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi dậm... là nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần.	- Biết những nơi không an toàn.	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 8	
18	- Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: Biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc, sặc;	- Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn không các loại quả có hạt dễ bị hóc, sặc. - Không tự ý uống thuốc. - Không ăn thức ăn có mùi ôi, ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia,	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2	

	Biết không tự ý uống thuốc; Biết: ăn thức ăn có mùi ôi, ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho SK.	cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.		
19	- Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ: Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu...Biết tránh một số trường hợp không an toàn; Biết được địa chỉ nơi ở, sdt gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. - Khi người lạ bế ẵm, cho bánh kẹo, uống nước ngọt, rủ đi chơi. - Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. - Địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ. <i>- Trẻ biết sơ đẳng về khí hậu, cách ứng phó và giảm nhẹ hậu quả của biến đổi khí hậu.</i> <i>- Biết 1 số biểu hiện của biến đổi khí hậu: Nắng, nóng kéo dài, giông tố, rét đậm, rét hại, mưa đá...</i> <i>- Biết 1 số biểu hiện của dịch bệnh : Đau đầu, ho, sốt, đau mắt...</i>	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 7, 8	
20	- Trẻ biết thực hiện 1 số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: Sau giờ học về nhà ngay, không đi chơi, đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi sau xe máy; Không leo trèo cây, ban công, tường rào.	- Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. - Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi sau xe máy. - Không leo trèo cây, ban công, tường rào.	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 7, 8	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức.				
<i>* Khám phá khoa học.</i>				
21	Trẻ biết xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự	Các bộ phận của cơ thể con người. - Trẻ biết các bộ phận, giác quan, tác		

	vật, hiện tượng: - Trẻ tò mò tìm tòi khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tên gọi, đặc điểm, công dụng, cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi, phương tiện giao thông ... Một số hiện tượng thời tiết “Tại sao có mưa”...	dụng của cơ thể con người. - Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. + Một số bộ phận, giác quan trên cơ thể. - <i>Phân biệt đặc điểm của bạn trai và bạn gái</i> Đồ vật: - Trẻ biết được tên gọi, đặc điểm, công dụng, so sánh, phân loại đồ dùng, đồ chơi. - Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của ĐD, ĐC quen thuộc. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng. + Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2 - 3 dấu hiệu. Phương tiện giao thông. - Trẻ biết được tên gọi, đặc điểm, công dụng của một số PTGT và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu. - Đặc điểm, công dụng của một số PTGT và phân loại theo 2-3 dấu hiệu. + Nhận biết đặc điểm, công dụng và phân loại các PTGT + Đặc điểm, công dụng của một số PTGT và phân loại theo 2-3 dấu hiệu. (Dự án Steam Phương tiện giao thông). - Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa. - Sự thay đổi trong SH của con người. Con vật và cây theo mùa. + Tìm hiểu về một số hiện tượng thời tiết và các mùa.	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 3, 7, 8, 9	
--	--	--	--	--

		- Cho trẻ tìm hiểu về trái đất; Tìm hiểu về đất, nước, không khí; Xem tranh băng hình về thời tiết, cho trẻ thảo luận về thời tiết. - Thực hành cách xử lý khi có thảm họa thiên tai, biết trú ẩn và tránh xa nơi nguy hiểm....		
22	- Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả...và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.	- Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng. - Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật, cây, hoa, quả. - So sánh sự khác và giống nhau của một số con vật, cây, hoa, quả. + Sự phát triển của cây từ hạt đỗ (Dự án STEAM Cây xanh quanh bé). + Tìm hiểu so sánh đặc điểm nổi bật của một số loại cá (Dự án STEAM Một số loại cá) - Trẻ nhận biết các mùa trong năm thông qua đặc điểm của từng mùa.	- Thực hiện trong chủ đề: 5, 6, 8	
23	- Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/ trồng cây được tưới nước và không tưới nước, theo dõi và so sánh sự phát triển.	- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống. - Quá trình phát triển của cây, con vật; điều kiện sống của một số loại cây, con vật. + Sự phát triển của cây từ hạt.	- Thực hiện trong chủ đề: 5, 6	
24	- Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.	- Xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận về đối tượng như: cây, hoa, quả, con vật. - Trẻ biết sưu tầm tranh ảnh làm sách về các mùa	- Thực hiện trong chủ đề: 5, 6	
25	- Trẻ phân loại được các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.	- Phân loại thực phẩm, cây, hoa, quả, con vật theo 2 - 3 dấu hiệu. + Phân loại thực phẩm theo nhóm.	- T/h trong chủ đề: 1, 2, 5, 6.	

26	Trẻ nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản: - Trẻ nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”.	- Một số đặc điểm, tính chất của nước. + Tìm hiểu về các nguồn nước và sự bốc hơi của nước. - Các nguồn nước trong môi trường sống. - Ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật và cây. - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ. - Không khí các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây. - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.	- Thực hiện trong chủ đề: 5, 6, 8.	
27	- Trẻ biết giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.	- QS, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống. - Cách CS và bảo vệ con vật.	- Thực hiện trong chủ đề: 5, 6	
28	Biết thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau. - Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát. <i>- Nhận xét, thảo luận về đặc điểm của thiệp tặng cô, đặc điểm của cây xanh, của con cá, của bè.(Dự án Steam).</i>	- So sánh sự khác và giống nhau của một số con vật, cây, hoa, quả.	- Thực hiện trong chủ đề: 5, 6	
29	- Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	- Chơi các góc, nhóm chơi như: Âm nhạc, tạo hình, trò chơi đóng vai, gia đình, bác sỹ xây dựng... - <i>Dạy trẻ không phân biệt công việc của bạn trai và bạn gái.</i>	- T/h trong chủ đề: 1, 2, 3, 4, 5, 6,	

		- Giáo dục trẻ nam và nữ đều có vị trí vai trò như nhau trong sự phát triển của cộng đồng, lớp học, gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả làm ra....		
Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.				
30	Nhận biết số đếm, số lượng. - Trẻ quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: " Bao nhiêu?", "Đây là mấy ?"... - Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	- Ôn số lượng 5, Nb chữ số 5 - Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: " Bao nhiêu?", "Đây là mấy ?"... - Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. + Đếm, thêm, bớt nhóm có 5, 6, 7, 8, 9, 10 đối tượng.	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9	
31	- Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.	- So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.	- Thực hiện trong chủ đề: 8, 9	
32	- Trẻ biết gộp/tách các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm.	- Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm từ 5-10.	- T/h trong chủ đề: 1, 3, 4, 6, 7, 8	
33	- Trẻ NB được các số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10. + N.biết các chữ số 5, 6, 7, 8, 9, 10.	- T/h trong chủ đề: 1, 3, 4, 6, 7, 8	
34	- Trẻ nhận biết được các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	+ Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe...)	- T/h trong chủ đề: 1, 5, 6, 7, 8, 9	
35	Sắp xếp theo quy tắc: - Trẻ biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu. - Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại. - Trẻ biết sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp	+ Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan. + So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc. + Sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.	- Thực hiện trong chủ đề: 5, 6	

	xếp..			
36	So sánh hai đối tượng: - Trẻ sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.	- <i>Đo độ dài của một vật bằng các đơn vị đo khác nhau.</i> + Đo độ dài các vật đo, so sánh và diễn đạt kết quả đo. + Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.	- Thực hiện trong chủ đề: 4, 8	
37	Nhận biết hình dạng: - Trẻ gọi tên và chỉ ra các điểm giống và khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật.	+ Nhận biết, gọi tên phân biệt khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế. + Tạo ra một số hình học bằng các cách khác nhau. - <i>Cắt ghép các hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.</i>	- Thực hiện trong chủ đề: 3, 9	
38	Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian - Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.	+ Xác định vị trí của đồ vật (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn.	- Thực hiện trong chủ đề: 2	
39	- Trẻ gọi đúng tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm.	- NB hôm qua, hôm nay, ngày mai. - Gọi tên các ngày trong tuần. - Gọi tên các mùa trong năm.	- T/h trong chủ đề: 8,9	
* Khám phá xã hội.				
40	NB về bản thân, GD, trường lớp MN và cộng đồng: - Trẻ biết nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình.	- Thực hiện trong chủ đề: 2, 3	
41	- Trẻ biết nói tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong	- Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; quy mô	- Thực hiện trong chủ đề:	

	gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về GD. - Trẻ nói được địa chỉ gia đình mình (số nhà, đường phố / thôn, xóm), số điện thoại (nếu có)... khi được hỏi, trò chuyện.	gia đình nhỏ, gia đình lớn. Nhu cầu của gia đình. + Trò chuyện về gia đình của bé... - Địa chỉ gia đình (số nhà, đường phố/ thôn, xóm), số điện thoại (nếu có)...	3, 4	
42	- Trẻ nói được tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện. - Trẻ biết nói tên công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện. - Trẻ nói được họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, TC.	- Những đặc điểm nổi bật của trường, lớp mầm non. + Trò chuyện về trường mầm non. - Công việc của các cô, bác trong trường mầm non. + Trò chuyện về tết trung thu. - Đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường. + Thăm quan trường tiểu học	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 9.	
43	Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương - Trẻ nói được đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. Ví dụ: nói “Nghề nông làm ra lúa gạo, nghề XD xây nên những ngôi nhà mới...”	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương. - Trò chuyện về nghề sản xuất. - Trò chuyện về nghề phổ biến quen thuộc (Nghề giáo viên, công an, bộ đội, xây dựng...).	- Thực hiện trong chủ đề: 4	
44	Nhận biết một số lễ hội và danh lam thắng cảnh - Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về HĐ nổi bật của những dịp lễ hội. VD nói: “Ngày Quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em sẽ treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên”	- Kể tên các ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước. + Trò chuyện về ngày tết trung thu. + Dự án STEAM Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11: Trò chuyện về ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 + Ngày tết cổ truyền dân tộc. + Trò chuyện về ngày Tết thiếu nhi. +Trò chuyện về ngày Thành lập QĐNDVN 22/12. + Trò chuyện về ngày hội 8/3.	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 3, 4, 5, 6, 9	

45	- Trẻ kể tên và nêu một vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước.	- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước. + Trò chuyện về quê hương Điện Biên. - Trẻ biết tình cảm của Bác Hồ với các cháu thiếu nhi. - <i>Trò chuyện Bác Hồ với các cháu thiếu nhi.</i>	- Thực hiện trong chủ đề: 9	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ.				
46	1. Nghe hiểu lời nói - Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái H đứng sang bên trái”.	- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa. - Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp.	-Thực hiện trong chủ đề: 2, 5, 6, 8, 9	
47	- Trẻ hiểu nghĩa của từ khái quát: Phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập...).	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. - <i>Nghe, hiểu các từ bằng tiếng anh như: Trường, lớp, tên gọi đồ vật, đồ dùng, cây hoa quả, con vật, hành động, sắc thái cảm xúc...</i>	- Thực hiện trong chủ đề: 3, 5, 6, 7	
48	- Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. VD: <i>Câu chuyện Tay trái và tay phải; Ba cô gái; Giấc mơ kỳ lạ, Gấu con bị đau răng, Qua đường, Kể truyện theo tranh gia đình.</i> - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. VD: Mùa xuân; Con chuồn chuồn; Đố bạn; Cái bát xinh xinh; Hạt gạo làng ta; Đồng dao Tay đẹp; công cha...thái sơn... Làng chim...	- Thực hiện trong chủ đề: 2, 3, 4, 7	

49	2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày. - Trẻ kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau.	- T/h trong chủ đề: 1, 2	
50	- Trẻ sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm... phù hợp với ngữ cảnh.	- Đặt các câu hỏi: “Tại sao?”; “Như thế nào?”; “Làm bằng gì ?”	- Thực hiện trong chủ đề: 4, 8.	
51	- Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh...	- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu. <i>- Trẻ phát âm được 1 số câu, từ đơn giản trong tiếng anh.(Trẻ biết tự giới thiệu về bản thân mình, từ chỉ sắc thái cảm xúc, con vật, hoa quả....)</i>	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 4	
52	- Trẻ miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tích cách, trạng thái... của nhân vật.	- Kể lại sự việc theo trình tự. + Kể truyện theo tranh về gia đình. - <i>Trẻ tự kể câu chuyện, đọc thơ, ca dao, tục ngữ về thời tiết, khí hậu và biến đổi khí hậu</i>	- Thực hiện trong chủ đề: 2, 3, 8	
53	- Trẻ đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. <i>+ Bàn tay cô giáo, Tâm sự của cái mũi, Bé làm bao nhiêu nghề, Chú Bộ đội hành quân trong mưa, Hoa kết trái, Bó hoa tặng cô, Mùa hạ tuyết rơi, Bác Hồ của em.</i> - Đồng dao: Tay đẹp; Rềnh rềnh, ràng ràng; bầu ơi thương lấy... - Cho trẻ nghe các câu chuyện về biến đổi khí hậu và thiên tai qua câu chuyện: Cóc Kiện trời, Tiếng kêu cứu của rừng xanh..." - Trẻ là người DTTS nghe, hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản của cô giáo bằng tiếng Việt. Trẻ hiểu được các câu, các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, đồ dùng, cây, hoa quả, con vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc; nội dung	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 4, 5, 6, 8,9	

		<i>câu truyện, bài thơ, bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè</i>		
54	- Trẻ kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện.	- Kể truyện theo đồ vật, theo tranh. + <i>Kể chuyện theo tranh về gia đình</i> - Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự. + <i>Câu chuyện tay trái - tay phải; Giấc mơ kỳ lạ, Gấu con bị đau răng, Ba cô gái, Qua đường.</i> - Trẻ biết kể chuyện sáng tạo về bản thân, gia đình hay những chuyện xung quanh mình. - Trẻ biết kể chuyện nối tiếp theo yêu cầu của cô.	- Thực hiện trong chủ đề: 2, 3, 4, 7	
55	- Trẻ đóng được vai của nhân vật trong truyện.	- Đóng được vai của nhân vật trong truyện. VD: Câu chuyện tay trái - tay phải; Ba cô gái	-Thực hiện trong chủ đề: 2, 3	
56	- Trẻ SD các từ: “Cảm ơn”; “Xin lỗi”; “Thưa”; “Dạ”; “Vâng”... phù hợp tình huống. Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 3	
57	- Trẻ sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm... phù hợp với ngữ cảnh.	- Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: “Tại sao?”; “Có gì giống nhau?”; “Có gì khác nhau?”; “Do đâu mà có?”...	- Thực hiện trong chủ đề: 3, 8	
58	3. Làm quen với việc đọc - viết - Trẻ biết chọn sách để “đọc” và xem. - Trẻ biết cách “đọc sách, viết” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Giữ gìn, bảo vệ sách. - “Đọc” truyện qua các tranh vẽ và kinh nghiệm của bản thân. + Kể truyện theo tranh về GD. - LQ với cách đọc và viết TV. + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 3, 4, 5, 8	

59	- Trẻ nhận ra được kí hiệu thông thường: Nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra - vào, cấm lửa, biển báo GT...	- Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ...) - <i>Trẻ biết được một số quy định và luật lệ đơn giản của giao thông đường bộ qua bài học, qua cuộc sống hàng ngày và qua chương trình trải nghiệm “ Tôi yêu Việt Nam”. Biết thực hiện hiện an toàn giao thông khi tham gia giao thông.</i>	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9	
60	- Trẻ nhận dạng được các chữ trong bảng chữ cái tiếng việt.	- Nhận dạng các chữ cái. + Làm quen chữ cái: o, ô, ơ, a, ă, â, e, ê, u, ư, i, t, c, b, d, đ, h, k, g, y, p, q, n, l, m, s, x, v, r.	- T/h trong chủ đề: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9	
61	- Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Tập tô, tập đồ các nét chữ. - Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. - <i>Trẻ nhận biết được các chữ cái qua các trò chơi, qua các giờ hoạt động...</i> - <i>Cho trẻ làm sách tranh, anbum thể hiện sự hiểu biết về thời tiết...</i>	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội.				
62	1. Thể hiện được ý thức về bản thân - Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.	- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động. + Trò chuyện về gia đình bé. + Yêu mến quan tâm đến người thân trong gia đình(Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố mẹ, địa chỉ nhà hoặc số điện thoại)	- Thực hiện trong chủ đề: 2, 3.	
63	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.	- Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến.	- T/h trong chủ đề: 2, 3, 4	
64	- Trẻ nói được mình có điểm gì giống các bạn khác (dáng vẻ bề ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).	- Sở thích, khả năng của bản thân. - Điểm giống và khác nhau của bản thân trong gia đình và lớp học.	-Thực hiện trong chủ đề: 2	
65	- Trẻ biết mình là con/cháu/anh/chi/ em trong gia đình.	- Vị trí của bản thân trong gia đình và lớp học.	-Thực hiện trong chủ đề: 1, 3	

66	- Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.	- Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...).	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 3	
67	2. Thể hiện sự tự tin, tự lực - Trẻ biết tự làm một số việc đơn giản hàng ngày (VS cá nhân, trực nhật, chơi...). - Trẻ biết cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.	- Tự làm một số việc đơn giản hàng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...). - Chủ động và độc lập trong một số hoạt động. - <i>Tiết kiệm nước sạch, tiết kiệm điện, không dùng túi ni lông; không vứt rác bừa bãi, đi vệ sinh đúng nơi quy định...</i> - Dạy trẻ kỹ năng đội mũ bảo hiểm.	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 7, 8	
68	3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh - Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc.	- Thực hiện trong chủ đề: 2	
69	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ. - Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.	- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các trạng thái giao tiếp khác nhau. - Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác.	- Thực hiện trong chủ đề: 2, 3, 4	
70	- Trẻ nhận ra được hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc...)	+ Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc...)	- Thực hiện trong chủ đề: 9	
71	- Trẻ biết thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.	- Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ. Hoa quanh lăng, Truyện Ai ngoan sẽ được thưởng. thế là ngoan, niềm vui bất ngờ.... - Thơ: Bác Hồ của em; Ảnh Bác...Hát: Nhớ ơn Bác...	- Thực hiện trong chủ đề: 9	

		- Trẻ biết thể hiện tình cảm của mình qua các câu chuyện về Bác Hồ; Trẻ biết làm sách tranh về Bác...(Làm dây hoa trang trí lớp nhân ngày sinh nhật Bác Hồ; Trang trí ảnh Bác Hồ...)		
72	- Trẻ biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn...) của quê hương, đất nước.	- Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước. + Trò chuyện về quê hương ĐB.	- Thực hiện trong chủ đề: 9	
73	4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội - Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn ào nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn ào nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép, trật tự khi ăn, khi ngủ.	- Thực hiện trong chủ đề : 1, 3	
74	- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng” – “sai” , “tốt” – “xấu”. - Nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- T/h trong chủ đề: 1, 2, 3	
75	- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự.	- T/h trong chủ đề: 1, 4	
76	- Trẻ biết chờ đến lượt. - Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.	- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận. - Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn.	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2,9	
77	- Trẻ biết tìm cách để GQ mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn)	- Tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn). - Đề nghị sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 4, 9	
78	5. Quan tâm đến MT. - Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.	- Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối.	- T/h trong chủ đề: 5, 6	

79	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Bỏ rác đúng nơi quy định.	- T/h trong chủ đề: 1, 2	
80	- Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...).	- Giữ gìn vệ sinh môi trường. - <i>Trẻ biết giữ gìn vệ sinh môi trường, Trồng cây, chăm sóc vật nuôi, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ cây xanh...</i>	- Thực hiện trong chủ đề: 5,6, 8	
81	- Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.	- Tiết kiệm điện, nước.	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 8	

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ.

82	1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật - Trẻ biết tán thưởng, tự khám phá; bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. - Nghe và cảm nhận sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	- Thực hiện trong chủ đề: 5, 6, 7, 8, 9	
83	- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.	- Nghe các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển). - Nghe các bài hát phù hợp với độ tuổi. + Bàn tay cô giáo; Ngày đầu tiên đi học; Những khúc nhạc hồng. + Năm ngón tay ngoan ; Bạn có biết tên tôi ; Em là bông hồng nhỏ ; Rước đèn dưới trăng ; Hỡi lắng nghe ; Ru con ; Thật đáng chê ; Cây bắp cải; Vui đến trường. + Cho con ; Ngọn nến lung linh ; Bó	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9	

		là tất cả ; Gánh gánh gồng gồng. + Cô và mẹ ; Cháu yêu cô thợ dệt; Em đi giữa biển vàng. + Chim mẹ chim con; Gà gáy le te; Cá vàng bơi; Chú mèo con; Chú voi con ở Bản Đôn; Chị ong nâu và em bé; Chú mèo con; Vì sao con chim hay hát. + Cây trúc xinh; Mùa xuân ơi; Ngày tết quê em; Lý cây bông; Hoa trong vườn; Đuổi chim; Bầu và bí; Chú khỉ con; Thật là hay. - Đường em đi; Đèn xanh đèn đỏ; Đoàn tàu nhỏ. - Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ. + <i>Mây và gió; Trái đất này là của chúng mình.</i> + <i>Điệu xòe; Quê hương tươi đẹp; Nhớ giọng hát BH; Từ rừng xanh cháu về thăm lăng Bác; Trường em; Bụi phấn.</i>		
84	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dạng, bố cục...) của các TP TH.	- Ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dạng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.	- Thực hiện trong chủ đề: 3, 4, 6, 7, 9	
85	2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình - Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, cử chỉ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. + Ngày vui của bé; + Chào một ngày mới + Em đến trường MN; + Thật đáng chê; + Gà gáy vang dạy bạn ơi + Khuôn mặt cười + Múa cho mẹ xem + Bà cùng đi chợ; + Bàn tay mẹ; + Cô giáo miền xuôi; + Lớn lên cháu lái máy cày, + Cháu thương chú bộ đội;	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9	

		+ Ngày vui mừng 8/3; + Bông hoa mừng cô, + Quả gì. + Bầu và bí. + Hoa trường em + Đàn gà con; + Chú voi con ở Bản Đôn; + Tôm, cá, cua thi tài + Bạn ơi có biết; +Đi đường em nhớ; + Đèn xanh đèn đỏ. + Em đi qua ngã tư đường phố + Trời nắng trời mưa; + Mùa hè đến. + Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ +Tạm biệt búp bê. + Gà gáy le te; +Ngày tết thiếu nhi.		
86	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu. - Dạy vận động: Múa cho mẹ xem - Vỗ tay theo nhịp "Gà gáy vang dạy bạn ơi" - Vỗ tay theo nhịp Cả nhà thương nhau - Vỗ tay theo tiết tấu Cô giáo miền xuôi - Dạy vận động: Bàn tay mẹ - Vỗ tay theo nhịp: Cháu yêu cô chú công nhân - Vỗ tay theo nhịp: Bầu và bí - Vỗ tay theo tiết tấu Ngày vui mừng 8/3 - Vỗ tay theo tiết tấu Em đi qua ngã tư đường phố - Dạy vận động Trời nắng trời mưa	- Thực hiện trong chủ đề: 2, 3,4, 5,6, 7, 8,9	

		- Dạy vận động: Đem qua em mớ gắp Bức Hồ - Dạy vận động: Gà gáy le te		
87	- Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên tạo ra sản phẩm. - Setam: <i>Sử dụng các nguyên vật liệu, phối hợp hài hòa các chi tiết để làm thiệp tặng cô, làm cây xanh, làm con cá, làm bè.</i>	- Lựa chọn phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm. - Thiết kế thiệp tặng cô (Dự án Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11) - Làm tranh cây xanh (Dự án Cây xanh quanh bé) - Làm con cá từ nguyên vật liệu thiên nhiên lá cây, đá, nắp chai.. (Dự án Steam Một số loại cá) - Làm bè nổi trên nước (Dự án Steam Phương tiện giao thông)	- Thực hiện trong chủ đề: 3, 5, 6, 7	
88	- Trẻ biết phối hợp với các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, để tạo ra sản phẩm có màu sắc kích thước, hình dáng/đường nét và bố cục. + Vẽ chân dung cô giáo; Vẽ về trường mầm non; Vẽ hoa tặng cô. Vẽ tranh tặng chú Bộ đội; Vẽ đàn gà; Vẽ theo ý thích	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 2, 4, 6, 9	
89	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	+ Cắt dán hoa mùa xuân. + Cắt, dán ngôi nhà của bé + Xé dán đàn gà; Xé dán đàn cá bơi; Xé dán thuyền trên biển. + Xé dán ô tô. + <i>Cắt dán theo ý thích</i>	- Thực hiện trong chủ đề: 3, 5, 6, 7, 8, 9	
90	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc kích thước, hình dáng/đường nét và bố cục. + Nặn các loại quả + Nặn 1 số loại rau, củ, quả. + Nặn theo ý thích. + Nặn các con vật sống trong rừng	- T/h trong chủ đề: 2, 4, 5, 6	
91	- Trẻ biết phối hợp các kỹ	- Phối hợp các kỹ năng xếp hình để	- Thực hiện	

	năng xếp hình để tạo thành sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	tạo ra sản phẩm có màu sắc kích thước, hình dáng/đường nét và bố cục. + Xé dán thuyền trên biển; Cắt dán hoa mùa xuân....	trong chủ đề: 5, 6, 7, 8	
92	- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/đường nét và bố cục.	- T/h trong chủ đề: 1, 2, 3	
93	3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật - Trẻ biết tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. - Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc(một câu hoặc một đoạn). - <i>Trẻ biết thể hiện sự sáng tạo của mình qua các tiết biểu diễn âm nhạc</i>	- Thực hiện trong chủ đề: 1, 5, 6, 7, 9	
94	- Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.	- Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn. - Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	- T/h trong chủ đề: 3, 4, 6	
95	- Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. <i>- Có khả năng sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ (tạo ra các sản phẩm, đặt tên cho sản phẩm..) sáng tạo, sửa chữa, thiết kế để tạo ra sản phẩm (STEAM).</i> <i>- Thiết kế thiệp tặng cô (Dự án Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11)</i> <i>- Làm tranh cây xanh (Dự án Cây xanh quanh bé)</i> <i>- Làm con cá từ nguyên vật liệu thiên nhiên lá cây, đá, nắp chai..</i>	- Thực hiện trong chủ đề: 3,5,6,7	

		(Dự án Steam Các loại cá) - Làm bè nổi trên nước (Dự án Steam Phương tiện giao thông)		
96	- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình của bạn. + Làm quà tặng bạn nhân ngày tết thiếu nhi 1/6.	- Thực hiện trong chủ đề: 4, 9	

IV. PHÒNG CHỐNG MỘT SỐ DỊCH BỆNH (Dịch bệnh Covid – 19; dịch cúm mùa; dịch thủy đậu...)

- Hiện nay có một số loại dịch bệnh vẫn diễn ra như: Dịch bệnh Covid – 19, dịch cúm mùa... để phòng chống các loại dịch bệnh được tốt, cần thực hiện tốt các thông điệp như sau:

*** Trước khi đến trường:**

- Ăn uống đầy đủ, đảm bảo sức khỏe
- Tự đo thân nhiệt tại nhà, khi không có biểu hiện ốm, sốt mới được đến trường.
- Mang theo bình nước cá nhân, nước sát khuẩn tay, đeo khẩu trang từ nhà đến trường trong suốt quá trình.

*** Khi ở trường:**

- Đo nhiệt độ khi đến trường.
- Đeo khẩu trang trong suốt thời gian ở trường, thường xuyên sát khuẩn tay.
- Tham gia vệ sinh, khử khuẩn lớp học.
- Giữ khoảng cách khi vào trường vào lớp.
- Giờ ra chơi hạn chế tối đa không tụ tập, không sang lớp khác chơi.
- Tan học đứng giãn cách theo vị trí của lớp học.

*** Khi dịch bệnh diễn biến phức tạp, trẻ ở nhà:**

- Tránh ra khỏi nhà khi không cần thiết.
- Lập zalo nhóm lớp trao đổi thông tin về về cách phòng chống dịch bệnh cho trẻ tại nhà.

- Cô làm tốt công tác phối hợp với gia đình trong việc tuyên truyền đảm bảo chế độ dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm phòng dịch cúm mùa, dịch Covid-19 cho trẻ tại gia đình.

- Cô tiếp tục xây dựng và hướng dẫn cha mẹ trẻ sử dụng kho tài liệu, học liệu, các video hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà thông qua ứng dụng zalo, viber, website nhà trường...

CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHÁC:

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành và gia đình nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non trong bối cảnh dịch bệnh

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, tận tâm, phòng, chống bạo lực học đường.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục cảm xúc cho trẻ thông qua trải nghiệm.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng xã hội thông qua các hoạt động hằng ngày.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục giới cho trẻ mầm non.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục sáng tạo và cảm thụ nghệ thuật cho trẻ mầm non thông qua hoạt động tạo hình.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ trải nghiệm nhằm hình thành và phát triển các biểu tượng toán cho trẻ mầm non.

V. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

NGƯỜI XD KẾ HOẠCH

Giáo viên

TỔ CHUYÊN MÔN

(Ký duyệt)

X/N CỦA BAN GIÁM HIỆU

(Ký duyệt)

II. DỰ KIẾN CHỦ ĐỀ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ

Thời gian Từ ngày..đến ngày	Chủ đề	Chủ đề nhánh	Số Tuần	Lễ/hội	Điều chỉnh BS
		Đón trẻ - rèn nề nếp	Từ 04/09 – 06/09	Nghỉ lễ 2/9; Khai giảng 5/9	
Từ 9/9 đến 27/09/2024	Trường MN (3 tuần)	Bé vui đến trường	Từ 09 – 13/09		Tùy theo thời gian, chủ đề GV lồng ghép các ngày lễ hội; GD kỹ năng sống; GD học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh; Bảo vệ MT; ATGT; Bình đẳng giới; Phòng chống thiên tai; giáo dục phát triển cảm xúc cho trẻ; nâng cao kỹ năng năng khiếu, tạo hình cho trẻ cho phù hợp, ứng dụng phương pháp giáo dục Steam
		Lớp học của bé - Tết trung thu	Từ 16 – 20/09	Tết trung thu	
		Trường MN Thân yêu	Từ 23 – 27/09		
Từ 30/09 đến 25/10/2024	Bản thân (4 tuần)	Bé hãy giới thiệu về mình	Từ 30 – 04/10		
		Cơ thể tôi	Từ 07 – 11/10		
		Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh (T1)	Từ 14 – 18/10	Ngày 20/10	
		Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh(T2)	Từ 21 – 25/10		
Từ 28/10 đến 22/11/2024	Gia đình (4 tuần)	Mời bạn đến thăm gia đình tôi	Từ 28 – 1/11		
		Gia đình sống chung một ngôi nhà	Từ 4 – 08/11		
		Nhu cầu gia đình (Tuần 1)	Từ 11 – 15/11		
		Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 (Dự án STEAM ngày nhà giáo Việt Nam 20/11)	Từ 18 – 22/11	Ngày 20/11	
Từ 25/11 đến 27/12/2024	Các nghề phổ biến (5 tuần)	Nghề xây dựng	Từ 25 – 29/11		
		Nghề sản xuất	Từ 02 – 06/12		
		Một số nghề phổ biến quen thuộc	Từ 09 – 13/12		
		Ngày hội của các chú bộ đội	Từ 16 – 20/12	TLQĐNDVN 22/12	
		Nghề chăm sóc sức khỏe	Từ 23 -27/12		
Từ 30/12/2024 đến 07/02/2025	Thế giới Thực vật (5 tuần)	Một số loại cây xanh (Dự án STEAM Cây xanh quanh bé)	Từ 30/12 – 03/01	Tết dương lịch	
		Một số loại rau	Từ 06/1 –10/01/25		
		Tuần ôn	Từ 13/1– 17/1	KTHKI - TGHKII	
		Bé Vui đón tết mùa xuân	Từ 20/1 – 24/01	Tết nguyên đán	
		Nghi tết Nguyên Đán	Từ 27/1 - 31/1		
		Một số loại Quả	Từ 3/2 – 7/2		
Từ 10/02/2025 đến 14/03/2025	Thế giới Động vật (5 tuần)	1 số vật nuôi trong GD	Từ 10/2– 14/2		
		Động vật sống trong rừng	Từ 17/2 – 21/2		
		ĐV sống dưới nước (Dự án STEAM Một số loại cá)	Từ 24/2– 28/2		
		Ngày hội 8/3	Từ 3/3 – 7/3		
		1 số ĐV thuộc nhóm côn trùng - chim	Từ 10/3 – 14/3		
Từ 17/3 đến 4/4/2025	Phương tiện giao thông (3 tuần)	Một số Phương tiện giao thông (Dự án STEAM Phương tiện giao thông)	Từ 17 – 21/03/25		
		Quy định giao thông (T1)	Từ 24 – 28/03/25		
		Quy định giao thông (T2)	Từ 31 – 04/04/25		
07/4 đến 25/04/2025	Các HT tự nhiên (3 tuần)	Nước	Từ 07 – 11/04/25	Giỗ tổ 10/3	
		Mùa hè	Từ 14 – 18/04/25		
		MS hiện tượng thời tiết và các mùa	Từ 21 – 25/04/25		
Từ 28/4 đến 23/5/2025	QH-BH- TTN (4 tuần)	Bác Hồ và các cháu thiếu nhi	Từ 28/04 – 02/05	GPMN30/4 QTLĐ 1/5	
		Quê hương ĐB của bé	Từ 05 – 9/05/25	CTĐBP 7/5	
		Trường tiểu học	Từ 12 – 16/05/25		
		Tết thiếu nhi	Từ 19 – 23/05/25	SN Bác Hồ 19/5	
		Tổng cộng	36 tuần	Thực học 35 tuần	

